Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Thanh An

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 694/QĐ-UBND	*Thanh An, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của xã Thanh An

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/22025;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Thanh An khoá I, kỳ họp thứ Ba về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của xã Thanh An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Thanh An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Thanh An *(theo các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- TT. Đảng ủy; TT. HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH AN T.ĐIỆN BIÊN

Trần Văn Hải

UBND XÃ THANH AN **Biểu số 108/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 694/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thanh An)

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**146.969**	**TỔNG SỐ CHI**	**146.969**
I.Các khoản thu xã hưởng 100%	5.208	I. Chi đầu tư phát triển	476
II. Các khoản thu phân chí theo tỷ lệ	476	II. Chi thường xuyên	139.975
III. Thu bổ sung	141.285	III. CTMT	3.651
- Bổ sung cân đối	98.432		
- Bổ sung THTL cơ sở dến 2.340.000đ/tháng	39.202		
- Bổ sung có mục tiêu	3.651		
IV. Thu chuyển nguồn		IV. Dự phòng	2.867

UBND XÃ THANH AN **Biểu số 109/CK TC-NSNN**

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 694/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thanh An)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		Thu NSNN	Thu ngân sách xã
A	B	1	2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ (I+II)	**147.385**	**146.969**
I	**THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**6.100**	**5.684**
	Trong đó: NS xã hưởng	*5.104*	*5.104*
1	**Thu từ kinh tế quốc doanh**		
2	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**1.950**	**1.950**
-	Thuế giá trị gia tăng	1.850	1.850
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	50	50
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	50	50
3	**Lệ phí trước bạ**	**2.200**	**2.200**
4	**Thuế thu nhập cá nhân**	**200**	**200**
5	**Phí và lệ phí**	**260**	**208**
	Tr.đó: - Thu phí, lệ phí trung ương	*52*	
	- Địa phương	*208*	*208*
6	**Thu tiền sử dụng đất**	**700**	**476**
	Tr.đó: - Trung ương hưởng (15%)	105	
	- Địa phương hưởng (85%)	595	476
	+ Ngân sách tỉnh hưởng (20%)	119	
	+ Ngân sách xã hưởng (80%)	476	476
7	**Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc SHNN**		
8	**Thuế bảo vệ môi trường**		
9	**Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước**		
-	*GTGC Tiền giải phóng mặt bằng*		
10	**Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**	**10**	**10**
11	**Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước**	**0**	**0**
-	Cơ quan trung ương cấp phép	0	0
+	*Trung ương hưởng (70%)*		
+	*Địa phương hưởng (30%)*		
12	**Thu khác ngân sách**	**200**	**60**
-	Thu khác ngân sách Trung ương	140	
-	Thu khác ngân sách địa phương	60	60
13	**Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác**	**580**	**580**
14	**Thu từ nguồn đóng góp xây dựng CSHT**		
II	**THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TỈNH**	**141.285**	**141.285**
1	Bổ sung cân đối	98.432	98.432
2	Bổ sung thực hiện CCTL	39.202	39.202
3	Bổ sung có mục tiêu	3.651	3.651

UBND XÃ THANH AN **Biểu số 110/CK TC-NSNN**

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ, NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 694/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thanh An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	1 = 2+3	2	3
TỔNG CHI (A+B+C):		**146.969**	**476**	**146.493**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**	**143.318**	**476**	**142.842**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**476**	**476**	**0**
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước	0		0
2	Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	476	476	0
II	**Chi thường xuyên**	**139.975**		**139.975**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.544		87.544
2	Chi quốc phòng	2.026		2.026
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.890		1.890
4	Chi y tế, dân số và gia đình	50		50
5	Chi văn hóa thông tin	2.240		2.240
6	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn	20		20
7	2. Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	398		398
8	Chi thể dục thể thao	100		100
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.734		1.734
10	Chi quản lý hành chính	24.656		24.656
11	Chi sự nghiệp môi trường	1.900		1.900
12	Chi bảo đảm xã hội	8.907		8.907
13	Chi khác chưa phân bổ	8.510		8.510
-	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	3.874		3.874
-	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	159		159
-	Hỗ trợ tiền sử dụng dịch vụ công ích thuỷ lợi	98		98
-	Kinh phí hỗ trợ địa phương bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	1.514		1.514
-	Kinh phí chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa phân bổ	983		983
-	Sự nghiệp kinh tế khác	882		882
-	Chi khác	1.000		1.000
III	**Dự phòng ngân sách**	**2.867**		**2.867**
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU KHÁC**	**3.651**		**3.651**
-	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với Cách Mạng	3.651		3.651